

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05-01-2026

“V/v hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên	Ông Vũ Đức Thuý
tòa:	Ông Nguyễn Đình Cát
Các Hội thẩm nhân dân:	Bà Phan Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Cao H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm A, thôn A, xã A, tỉnh A.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Mai S, sinh năm 1997.

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối B, phường B, tỉnh B.

Hiện đang sinh sống, làm việc tại A.

(Anh Cao H có mặt, chị Nguyễn Thị Mai S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Cao H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Mai S kết hôn với nhau ngày 06/03/2023. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay thuộc phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn do điều kiện công việc nên anh phải vào miền Nam làm việc nên vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do xa cách nhau, không tìm được tiếng nói

chung, thường cãi vã. Từ năm 2023, chị Nguyễn Thị Mai S đi xuất khẩu lao động ở A, anh H không liên lạc được, không biết địa chỉ của chị S ở đâu. Từ khi chị Nguyễn Thị Mai S đi làm việc ở nước ngoài, tình cảm giữa anh và chị Nguyễn Thị Mai S không còn nữa nên yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Mai S.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Mai S không có con chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mai S, hiện đang ở A nhưng không rõ địa chỉ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị S nhưng chị S cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Bà Nguyễn Thị P (mẹ đẻ của bị đơn chị S) trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Mai S, sinh năm 1997. Chị S đã đi xuất khẩu lao động tại nước A năm 2023. Trước khi đi xuất khẩu lao động thì chị S cư trú tại khối B, phường B, tỉnh B. Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và công văn yêu cầu cung cấp địa chỉ của chị Nguyễn Thị Mai S. Bà và chị S vẫn thường xuyên liên lạc qua mạng xã hội, chị S không có nơi ở chính xác bên A nên không cung cấp cho Tòa án được. Chị S đã biết việc anh H làm đơn xin ly hôn tại Tòa án, chị S trao đổi với bà đồng ý ly hôn với anh H để anh H lập gia đình mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành yêu cầu bà P (mẹ đẻ của chị S) cung cấp địa chỉ của chị S ở nước ngoài nhưng bà P không biết nơi cư trú cụ thể của chị S ở nước A nên không thể cung cấp cho Tòa án. Bà P đã thông tin cho chị S biết việc anh H làm đơn ly hôn anh nhưng đến nay chị S vắng mặt và không có văn bản gửi cho Tòa án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Cao H, cho anh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai S. Về con chung: Anh H và chị S không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự; kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Cao H hiện cư trú tại Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai S hiện cư trú ở nước ngoài nhưng có nơi thường trú và cư trú cuối cùng tại khối B, phường B, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An theo quy định tại Điều 35, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2025/NQ- HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025.

Về thủ tục hòa giải và sự vắng mặt của đương sự: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn chị Nguyễn Thị Mai S vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài. Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị S vẫn vắng mặt; Tòa án đã gửi công văn yêu cầu thân nhân chị S là bà Nguyễn Thị P (mẹ đẻ của chị S) thông báo nhưng đến ngày xét xử chị S vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc chị Nguyễn Thị Mai S vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối Cao và Nghị quyết 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16/5/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 4 Điều 207; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị S.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: anh Cao H trình bày anh và chị Nguyễn Thị Mai S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Phú, thành phố Vinh (nay là phường Vinh Phú), tỉnh Nghệ An vào ngày 06/3/2023. Lời trình bày của anh H phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ nên căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh Cao H và chị Nguyễn Thị Mai S là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, anh Cao H trình bày vợ chồng có mâu thuẫn do có bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ năm 2023, khi chị S sang A lao động, vợ chồng sống xa cách nhau về mặt địa lý, không có điều kiện đoàn tụ để xây dựng tình cảm gia đình, vợ chồng liên lạc ngày càng thưa dần, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Hiện tại, anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị S.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục thực hiện thủ tục niêm yết công khai các tài liệu văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án cho chị S theo quy định, đồng thời liên hệ với người thân của chị S để giao tài liệu, xác định việc thông báo cho chị S về nội dung khởi kiện của anh H. Bà Nguyễn Thị P (mẹ đẻ chị S) đã nhận các tài liệu và thông báo lại cho chị S được biết, tuy nhiên do chị S đang ở nước ngoài nên không thể về nước để làm việc được. Thông qua bà P, chị S trình bày quan điểm đồng ý việc ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho anh H được ly hôn chị S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh Cao H và chị Nguyễn Thị Mai S không có con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: anh Cao H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273; Điều 469; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Cao H.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Cao H được ly hôn chị Nguyễn Thị Mai S.

2. Về con chung: Anh Cao H và chị Nguyễn Thị Mai S không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: anh Cao H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001162 ngày 21/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: anh Cao H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Mai S có quyền kháng cáo Bản án

trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Vinh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Thuý